

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TCN24B  
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**

| STT | MSHS          | Họ và tên      |       | Ngày sinh  | Giáo dục QP - An ninh(2) | Giáo dục thể chất(1) | Giải phẫu sinh lý vật nuôi(3) | Dược lý thú y(3) | Giống và kỹ thuật truyền giống(3) | Kỹ năng mềm(2) | Chăn nuôi gia cầm(2) | Điểm TB    | Xếp loại   |
|-----|---------------|----------------|-------|------------|--------------------------|----------------------|-------------------------------|------------------|-----------------------------------|----------------|----------------------|------------|------------|
| 01  | 2456201200311 | Dương Khánh    | Bằng  | 10/11/2009 | 8.1                      | 6.5                  | 6.3                           | 8.5              | 6.2                               | 8.8            | 9.4                  | <b>7.6</b> | Khá        |
| 02  | 2456201200312 | Nguyễn Hữu     | Cường | 20/02/2009 | 7.5                      | 7.6                  | 5.2                           | 8.0              | 6.4                               | 9.0            | 7.1                  | <b>7.0</b> | Khá        |
| 03  | 2456201200313 | Lương Thị Thúy | Diễm  | 13/09/2009 | 7.0                      | 6.8                  | 6.1                           | 6.0              | 5.8                               | 6.5            | 7.6                  | <b>6.3</b> | Trung bình |
| 04  | 2456201200314 | Lương Phước    | Duy   | 05/01/2009 | 6.3                      | 9.2                  | 6.3                           | 6.7              | 7.6                               | 8.0            | 8.3                  | <b>7.3</b> | Khá        |
| 05  | 2456201200315 | Võ Thị Thùy    | Dương | 29/04/2009 | 6.2                      | 6.1                  | 5.5                           | 5.4              | 6.8                               | 6.2            | 4.9                  | <b>5.8</b> | Trung bình |
| 06  | 2456201200316 | Hồ Cẩm         | Đào   | 09/08/2009 | 8.3                      | 9.8                  | 6.6                           | 4.9              | 6.0                               | 8.8            | 7.1                  | <b>6.5</b> | Trung bình |
| 07  | 2456201200317 | La Thanh       | Hải   | 28/09/2009 | 6.1                      | 5.5                  | 4.8                           | 7.2              | 5.8                               | 8.8            | 6.0                  | <b>6.4</b> | Trung bình |
| 08  | 2456201200318 | La Thị         | Hạn   | 01/10/2006 | 7.6                      | 6.4                  | 5.9                           | 7.9              | 6.2                               | 9.0            | 8.2                  | <b>7.3</b> | Khá        |
| 09  | 2456201200319 | Nguyễn Trung   | Hậu   | 17/07/2009 | 3.2                      | 2.9                  | 1.7                           | 2.0              | 1.3                               | 3.2            | 2.7                  | <b>2.1</b> | Yếu        |
| 10  | 2456201200320 | Trần Lê        | Hậu   | 19/12/2009 | 9.1                      | 7.8                  | 5.8                           | 8.4              | 7.4                               | 9.5            | 6.5                  | <b>7.4</b> | Khá        |
| 11  | 2456201200321 | Lê Quốc        | Huân  | 30/10/2008 | 9.1                      | 8.6                  | 3.9                           | 7.1              | 6.8                               | 9.0            | 6.8                  | <b>6.5</b> | Trung bình |
| 12  | 2456201200322 | Hoa Ngọc Kim   | Khánh | 02/09/2009 | 6.5                      | 6.3                  | 6.0                           | 7.2              | 6.3                               | 8.1            | 6.8                  | <b>6.8</b> | Trung bình |
| 13  | 2456201200323 | Nguyễn Thị Mỹ  | Kim   | 03/09/2009 | 7.0                      | 5.4                  | 5.4                           | 6.5              | 5.9                               | 7.6            | 8.0                  | <b>6.5</b> | Trung bình |
| 14  | 2456201200324 | Trần Quốc      | Kỳ    | 13/01/2006 | 7.2                      | 6.4                  | 5.4                           | 6.7              | 6.7                               | 8.0            | 8.0                  | <b>6.8</b> | Trung bình |
| 15  | 2456201200325 | Nguyễn Hữu     | Lợi   | 25/08/2009 | 6.8                      | 7.8                  | 5.2                           | 5.9              | 5.8                               | 6.0            | 6.6                  | <b>5.8</b> | Trung bình |
| 16  | 2456201200326 | La Bảo         | Nam   | 16/09/2009 | 8.4                      | 6.8                  | 4.5                           | 6.2              | 6.7                               | 7.1            | 4.5                  | <b>5.8</b> | Trung bình |
| 17  | 2456201200327 | Lê Quốc        | Nam   | 03/11/2009 | 7.6                      | 6.3                  | 4.4                           | 5.3              | 5.6                               | 6.4            | 3.3                  | <b>5.0</b> | Trung bình |
| 18  | 2456201200328 | Lê Tấn         | Nhàn  | 25/08/2007 | 8.5                      | 7.4                  | 4.9                           | 7.4              | 5.6                               | 8.1            | 5.4                  | <b>6.2</b> | Trung bình |
| 19  | 2456201200329 | Phan Phạm Hào  | Phóng | 12/12/2009 | 8.7                      | 7.6                  | 5.5                           | 8.3              | 6.7                               | 8.9            | 5.8                  | <b>7.0</b> | Khá        |
| 20  | 2456201200330 | Huỳnh Hữu      | Phúc  | 14/05/2009 | 1.2                      | 3.1                  | 1.0                           | 2.3              | 0.0                               | 3.2            | 2.6                  | <b>1.7</b> | Yếu        |
| 21  | 2456201200331 | Dương Hoàn     | Quân  | 03/09/2009 | 6.4                      | 5.8                  | 5.4                           | 4.4              | 5.7                               | 8.4            | 8.1                  | <b>6.1</b> | Trung bình |

| STT | MSHS          | Họ và tên          |       | Ngày sinh  | Giáo dục QP - An ninh(2) | Giáo dục thể chất(1) | Giải phẫu sinh lý vật nuôi(3) | Dược lý thú y(3) | Giống và kỹ thuật truyền giống(3) | Kỹ năng mềm(2) | Chăn nuôi gia cầm(2) | Điểm TB    | Xếp loại   |
|-----|---------------|--------------------|-------|------------|--------------------------|----------------------|-------------------------------|------------------|-----------------------------------|----------------|----------------------|------------|------------|
| 22  | 2456201200332 | Nguyễn Nhứt        | Sang  | 21/11/2008 | 7.7                      | 7.6                  | 6.0                           | 5.7              | 6.7                               | 8.7            | 6.8                  | <b>6.6</b> | Trung bình |
| 23  | 2456201200333 | Trần Thị Phi       | Sứ    | 13/04/2008 | 8.1                      | 5.3                  | 6.3                           | 7.4              | 6.8                               | 8.5            | 7.5                  | <b>7.2</b> | Khá        |
| 24  | 2456201200334 | Nguyễn Nhật        | Tân   | 13/07/2009 | 7.2                      | 9.7                  | 6.4                           | 4.8              | 4.3                               | 8.5            | 6.8                  | <b>5.9</b> | Trung bình |
| 25  | 2456201200335 | Phạm Đức           | Thành | 10/11/2003 | 9.6                      | 9.9                  | 7.4                           | 9.2              | 7.6                               | 9.7            | 9.7                  | <b>8.6</b> | Giỏi       |
| 26  | 2456201200336 | Lương Hữu          | Thọ   | 11/12/2009 | 7.8                      | 7.0                  | 5.8                           | 9.2              | 5.2                               | 7.8            | 6.9                  | <b>6.9</b> | Trung bình |
| 27  | 2456201200337 | Võ Hứa Ti          | Ti    | 07/12/2009 | 7.4                      | 7.5                  | 5.5                           | 8.6              | 6.8                               | 6.9            | 8.3                  | <b>7.2</b> | Khá        |
| 28  | 2456201200338 | Lê Ngọc Bảo        | Trân  | 09/09/2009 | 8.7                      | 6.8                  | 4.9                           | 7.2              | 6.2                               | 7.8            | 8.1                  | <b>6.7</b> | Trung bình |
| 29  | 2456201200339 | Nguyễn Trang Thanh | Tuyền | 06/03/2006 | 9.3                      | 8.6                  | 7.6                           | 9.4              | 7.9                               | 9.4            | 7.8                  | <b>8.4</b> | Giỏi       |
| 30  | 2456201200340 | Bùi Văn            | Vô    | 14/08/2009 | 9.1                      | 8.8                  | 6.8                           | 9.0              | 6.6                               | 8.9            | 7.2                  | <b>7.6</b> | Khá        |
| 31  | 2456201200897 | Lý Ngọc            | Huy   | 08/11/2009 | 5.0                      | 7.2                  | 5.4                           | 3.9              | 6.8                               | 6.1            | 6.2                  | <b>5.6</b> | Trung bình |
| 32  | 2456201200898 | Phan Hoàng         | Huy   | 08/11/2009 | 9.1                      | 9.1                  | 6.3                           | 8.2              | 5.9                               | 7.4            | 8.7                  | <b>7.2</b> | Khá        |

Lưu ý: Môn học **Giáo dục QP - AN** và **Giáo dục thể chất** không tính điểm vào điểm tổng kết.

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TP. Đào tạo**

Châu Đốc, ngày 06 tháng 02 năm 2025  
**Người lập bảng**

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái